

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 21/2024/HS-ST

Ngày 25 – 6 – 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Vinh;

2. Ông Nguyễn Ngọc Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/HS-ST, ngày 04 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Y Ung M (tên gọi khác: E), sinh ngày 20/6/2004, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Blô N (chết) và bà H Tial M1, sinh năm 1973, hiện đang sinh sống tại: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại Bản án số 39/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt Y Ung M 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 12/9/2022 chấp hành xong hình phạt. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng nên được coi là chưa có án tích;

Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 02/QĐ-TA ngày 18/01/2019 của tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, thời hạn giáo dưỡng 24 tháng, ngày 09/12/2020 chấp hành xong thời hạn giáo dưỡng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 15/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị T - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ – có mặt.

Địa chỉ: Số C L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người phiên dịch tiếng Ê đê cho bị cáo:* Ông Y Mung N1 – Đội phó đội công tác 253 xã C, huyện K – có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Văn T1, sinh năm 1986 – có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Võ Công T2, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y Ung M là người nghiện ma túy, khoảng 12 giờ ngày 02/4/2024, Y U nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người dân để trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. Sau đó Y U đi bộ đến các thôn, buôn trên địa bàn xã C, huyện K tìm tài sản của người dân để trộm cắp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Y U thấy nhà của ông Lê Văn T1 ở buôn M, xã C, huyện K không có người trông coi nên Y U đi vòng ra phía sau nhà, mở cửa sổ rồi trèo vào trong nhà lấy trộm của anh T1 01 máy tính xách tay, 01 cục sạc máy tính, 01 con chuột máy tính đựng trong một túi sách để trên bàn tại phòng khách. Sau đó Y U đi ra ngoài theo đường cửa sổ rồi đón xe khách đến tiệm cầm đồ của ông Võ Công T2 tại tổ dân phố F, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk bán máy tính xách tay kèm theo cục sạc máy tính, chuột máy tính với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), số tiền này Y U tiêu sài cá nhân hết. Khi biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện nên ngày 15/4/2024, Y Ung M đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 16/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện K, kết luận: 01 máy tính xách tay Core i7, nhãn hiệu Dell, màu đen có giá 5.000.000 đồng; 01 dây sạc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell có giá 350.000 đồng; 01 chuột máy tính xách tay, nhãn hiệu Pilips, màu đỏ đen có giá 75.000 đồng; 01 giỏ sách, màu đen, có tay xách và dây chéo đeo quàng qua vai kích thước (28x38,5)cm có giá 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.575.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 máy tính xách tay Core i7, nhãn hiệu Dell, màu đen; 01 dây sạc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell; 01 chuột máy tính xách tay, nhãn hiệu Pilips, màu đỏ đen; 01 giỏ sách, màu đen, có tay xách và dây chéo đeo quàng qua vai kích thước (28x38,5)cm. Ngày 16/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho ông Lê Văn T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS, ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Y Ung M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y Ung M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Y Ung M từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/4/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại : 01 máy tính xách tay Core i7, nhãn hiệu Dell, màu đen; 01 dây sạc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell; 01 chuột máy tính xách tay, nhãn hiệu Pilips, màu đỏ đen; 01 giỏ sách, màu đen, có tay sách và dây chéo đeo quàng qua vai kích thước (28x38,5)cm cho ông Lê Văn T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Người bào chữa cho bị cáo Y Ung M trình bày quan điểm bào chữa: Không có ý kiến gì đối với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Y Ung M. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo Y Ung M được hưởng mức hình phạt thấp nhất và dưới khung theo khung hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Y Ung M khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu sài bị cáo đã đi tìm tài sản ở các nhà dân để trộm cắp. Vào khoảng 15 giờ ngày 02/4/2024, tại nhà ông Lê Văn T1 thuộc buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đã có hành vi trèo qua cửa sổ vào nhà ông T1 và lén lút trộm cắp 01 máy tính xách tay, 01 cục sạc máy tính, 01 con chuột máy tính đựng trong một túi sách để trên bàn tại phòng khách, sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo đã đến tiệm cầm đồ của ông Võ Công T2 tại tổ dân phố F, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk bán máy tính xách tay kèm theo cục sạc máy tính, chuột máy tính với giá 2.000.000 đồng. Tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 5.575.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có

đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi của bị cáo Y Ung M đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Y Ung M là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại trực tiếp đến tài sản, lợi ích kinh tế của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại Bản án số 39/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt Y Ung M 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 12/9/2022 chấp hành xong hình phạt. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng nên được coi là chưa có án tích; Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 02/QĐ-TA ngày 18/01/2019 của tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, thời hạn 24 tháng, ngày 09/12/2020 chấp hành xong thời hạn giáo dưỡng. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong hình phạt của bản án, quyết định xử lý vi phạm hành chính bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội do cố ý, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với mức hình phạt theo quy định của Điều luật tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Y Ung M đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo và gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả số tiền 2.000.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại : 01 máy tính xách tay Core i7, nhãn hiệu Dell, màu đen; 01 dây sạc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell; 01 chuột máy tính xách tay, nhãn hiệu Pilips, màu đỏ đen; 01 giỏ sách, màu đen, có tay sách và dây chéo đeo quàng qua vai kích thước (28x38,5)cm cho ông Lê Văn T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Y Ung M** (tên gọi khác: E) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Y U Mlô 09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại : 01 máy tính xách tay Core i7, nhãn hiệu Dell, màu đen; 01 dây sạc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell; 01 chuột máy tính xách tay, nhãn hiệu Pilips, màu đỏ đen; 01 giỏ sách, màu đen, có tay sách và dây chéo đeo quàng qua vai kích thước (28x38,5)cm cho ông Lê Văn T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Y Ung M.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Anh Thái

